

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HS-ST
Ngày 29-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Không Mỹ hạnh

Bà Nguyễn Thị Lam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Tuyên Quang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm và ông Nguyễn Tuấn A, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Triệu Tiến Y, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1961 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang (Nay là thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang); nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Tày; Căn cước công dân số: 002061000279, ngày cấp 13/4/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH - BCA; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 183-QĐ/UBKTHU ngày 18/11/2024 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy B1, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Thịnh T và bà Hoàng Thị C (Đều đã chết); có vợ là Linh Thị C1, sinh năm 1966; có 02 con, con lớn nhất, sinh năm 1985, con nhỏ nhất, sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giam từ ngày 18/11/2024 đến ngày 10/6/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

- Bị hại: Đảng ủy xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang (Nay là Đảng ủy xã H, tỉnh Tuyên Quang). Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thùy L, chức vụ: Bí thư Đảng ủy xã H. Người đại diện theo ủy quyền: ông Lý Văn T1, sinh năm 1983, chức vụ: Trưởng phòng kinh tế xã H (Nguyên là Ủy viên BCH Đảng bộ xã H, phó Chủ tịch UBND xã H giai đoạn từ tháng 10/2019 đến ngày 30/6/2025). Nơi cư trú: thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- + Ông Phùng Văn K, sinh năm 1962; vắng mặt.
- + Ông Phùng Minh T2, sinh năm 1976; vắng mặt.
- + Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964; vắng mặt.
- + Ông Linh Trung D, sinh năm 1985; vắng mặt.
- + Ông Linh Đình K1, sinh năm 1962; vắng mặt.
- + Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1989; vắng mặt.
- + Ông Hoàng Quang Đ, sinh năm 1957; vắng mặt.
- + Ông Linh Văn B, sinh năm 1982; vắng mặt.
- + Ông Tống Xuân A1, sinh năm 1969; vắng mặt.
- + Ông Sầm Mạnh D1, sinh năm 1994; vắng mặt.
- + Bà Hoàng Thị C2, sinh năm 1989; vắng mặt.
- + Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1977; vắng mặt.
- + Ông Phùng Văn T4, sinh năm 1989; vắng mặt.
- + Ông Hoàng Ngọc T5, sinh năm 1985; vắng mặt.
- + Ông Hoàng Văn C3, sinh năm 1993; vắng mặt.
- + Ông Linh Đức N, sinh năm 1973; vắng mặt.
- + Ông Hoàng Trọng H, sinh năm 1971; vắng mặt.
- + Ông Hoàng Quang H1, sinh năm 1971; vắng mặt.
- + Ông Linh Thế A2, sinh năm 1987; vắng mặt.
- + Ông Lý Văn P1, sinh năm 1981; vắng mặt.
- + Bà Hoàng Thị A3, sinh năm 1954; vắng mặt.
- + Ông Triệu Tiến L1, sinh năm 1960; vắng mặt.
- + Ông Phan Xuân L2, sinh năm 1994; vắng mặt.
- + Bà Nguyễn Thị Kim L3, sinh năm 1989; vắng mặt.
- + Ông Linh Ngọc L4, sinh năm 1973; vắng mặt.
- + Bà Lộc Thị H2, sinh năm 1975; vắng mặt.
- + Ông Hoàng Văn L5, sinh năm 1987; vắng mặt.
- + Bà Linh Thị D2, sinh năm 1965; vắng mặt.
- + Ông Linh Hồng Q, sinh năm 1955; vắng mặt.
- + Ông Tuấn Xuân K2, sinh năm 1994; vắng mặt.
- + Bà Nhượng Thị C4, sinh năm 1964; vắng mặt.
- + Bà Hoàng Thị Hồng P2, sinh năm 1930; vắng mặt.
- + Ông Linh Minh T6, sinh năm 1995; vắng mặt.

- + Ông Linh Đức T7, sinh năm 1976; vắng mặt.
- + Ông Phùng Văn H3, sinh năm 1998; vắng mặt.
- + Ông Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1963; vắng mặt.
- + Ông Linh Văn X, sinh năm 1985; vắng mặt.
- + Ông Nông Văn T8, sinh năm 1978; vắng mặt.
- + Ông Hoàng Văn H4, sinh năm 1992; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

- + Bà Vũ Thị T9, sinh năm 1982; vắng mặt.
- + Bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1977; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

+ Bà Nguyễn Thị H6, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn F, xã B, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị Thanh L6, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn L, xã L, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

+ Ông Bùi Lương L7 (đã chết). Người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị T10, sinh năm 1957, nơi cư trú: Phường M, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

- + Bà Nguyễn Thị C5, sinh năm 1977; vắng mặt.
- + Bà Phùng Thị M, sinh năm 1964; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T) tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của Đảng viên, công dân thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang tố giác Triệu Tiến Y, sinh năm 1961, bí thư chi bộ thôn T, Phùng Văn K, sinh năm 1962, trưởng thôn T và Phùng Minh T2, sinh năm 1976, Phó trưởng thôn kiêm thủ quỹ Ban Q1, cùng trú tại: thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang có sai phạm trong công tác thu, chi tài chính của thôn T, xã H từ năm 2020 đến năm 2023, đến ngày 25/10/2024 Cơ quan CSĐT đã thụ lý, giải quyết đơn tố giác, kết quả xác định Triệu Tiến Y có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn là Bí thư chi bộ thôn T để chiếm đoạt số tiền 10.800.000đ, nguồn tiền chi Hội nghị tổng kết công tác Đảng 03 năm: 2020, 2021, 2022 do Triệu Tiến Y quản lý, ngày 13/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Triệu Tiến Y để điều tra về tội Tham ô tài sản quy định tại khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T) Triệu Tiến Y khai nhận:

Theo Quyết định chuẩn y số 08-QĐ/ĐU ngày 23/8/2020 của Đảng ủy xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang nay là Đảng ủy xã H, tỉnh Tuyên Quang, Triệu Tiến Y được chuẩn y chức danh Bí thư chi bộ thôn T, trực thuộc Đảng bộ xã H, trực tiếp thực hiện công tác lãnh chỉ đạo các nhiệm vụ chi bộ và trực tiếp thực hiện việc thu chi các khoản tiền của chi bộ. Từ năm 2020 đến năm 2022, Đảng ủy xã H ban hành Kế hoạch về việc kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, đồng thời thực hiện chi hỗ trợ tổ chức Hội nghị tổng kết năm cho các chi bộ thôn với định mức 100.000 đồng/đảng viên theo Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban quyết định về ban hành quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở. Theo đó, Triệu Tiến Y ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết của chi bộ thôn T, lập dự trù kinh phí, giấy đề nghị thanh toán, danh sách đảng viên dự Hội nghị tổng kết, rồi hồ sơ chuyển đến bà Nguyễn Thị T11 - Công chức Văn phòng Đảng ủy xã H. Sau khi Văn phòng Đảng ủy xã H nhận được tiền tổ chức hội nghị, bà Nguyễn Thị T11 phối hợp cùng thủ quỹ UBND xã H giao tiền mặt cho Triệu Tiến Y để Triệu Tiến Y chi cho các đảng viên chi bộ thôn T. Triệu Tiến Y nhận tiền và ký nhận vào danh sách phát tiền ăn hội nghị tổng kết chi bộ năm 2020 (kèm phiếu chi ngày 29/12/2020) ký nhận 3.600.000 đồng, phiếu chi ngày 06/01/2022 ký nhận 3.400.000 đồng và Phiếu chi ngày 05/01/2023 ký nhận 3.800.000 đồng. Sau khi nhận tiền hỗ trợ Hội nghị tổng kết các năm 2020, 2021, 2022, Triệu Tiến Y không thông báo cho các đảng viên trong chi bộ biết về việc đã nhận được tiền, không họp bàn thống nhất việc sử dụng mà chiếm đoạt, tự ý chi tiêu mục đích cá nhân. Triệu Tiến Y tự ký giả mạo chữ ký của các đảng viên (riêng Phùng Văn K, Phùng Minh T2 được Y yêu cầu ký nhận và bản thân Triệu Tiến Y cũng ký nhận) trong danh sách chi tiền ngày 20/12/2020, danh sách chi tiền ngày 21/12/2021 và danh sách chi tiền ngày 25/12/2022 để hoàn thiện hồ sơ rồi nộp toàn bộ chứng từ cho Văn phòng Đảng ủy xã H. Đến đầu năm 2024, sau khi đảng viên của chi bộ thôn T có đơn tố cáo, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã H tiến hành làm việc với chi bộ thôn T và chỉ đạo chi bộ thôn T cử bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang làm thủ quỹ, quản lý thu chi của chi bộ. Sau khi bị phát hiện, Triệu Tiến Y mới khắc phục, trả lại số tiền đã chiếm đoạt. Ngày 25/3/2024, Triệu Tiến Y tiến hành họp chi bộ thôn T, thông báo về việc Y đã nhận tiền Hội nghị tổng kết các năm 2020, 2021, 2022 từ Văn phòng Đảng ủy xã H để chi cho đảng viên với định mức 100.000 đồng/người/năm và giao tổng số tiền đã nhận 10.800.000đ (*mười triệu tám trăm nghìn đồng*) cho bà Nguyễn Thị V để bà V chi trả cho đảng viên chi bộ. Số tiền 10.800.000 đồng, ngày 25/3/2024 đã được khắc phục chi trả xong cho các Đảng viên của chi bộ thôn T, trong đó có chi trả cho Triệu Tiến Y.

Ngày 03/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 804/QĐ-ĐTTH, Trưng cầu Phòng K4 Công an tỉnh H, giám định tài liệu (*chữ ký*) của Triệu Tiến Y trên các tài liệu:

+ Danh sách phát tiền ăn dự Hội nghị Tổng kết Chi bộ năm 2020, ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân xã H, tại cột “*ký nhận*” số thứ tự 4 có chữ ký, chữ viết đứng tên Triệu Tiến Y (*ký hiệu AI*).

+ Giấy đề nghị thanh toán, ngày 19/12/2020 của Chi bộ thôn T, dưới mục “người đề nghị TT” có chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y (ký hiệu A2).

+ Kế hoạch số 01/KH-CB, ngày 12/12/2020 về tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Chi bộ năm 2020; phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Chi bộ thôn T, dưới mục “T/M BAN CHI ỦY, BÍ THƯ” có chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y (ký hiệu A3).

+ Dự trù kinh phí Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Chi bộ năm 2020; phương hướng nhiệm vụ năm 2021, ngày 12/12/2020 của Chi bộ thôn T, dưới mục “Người lập dự trù” có chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y (ký hiệu A4).

+ Danh sách chi tiền cho Đảng viên dự Hội nghị tổng kết công tác Đảng năm 2020, ngày 27/12/2020 của Chi bộ thôn T, dưới mục “Người chi tiền” có chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y (ký hiệu A5).

+ Phiếu chi số PC0190, ngày 06/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã H, dưới mục “NGƯỜI NHẬN TIỀN” có chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y (ký hiệu A6).

+ Đề nghị thanh toán, ngày 24/12/2021 của Chi bộ thôn T, dưới mục “NGƯỜI ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN” có chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y (ký hiệu A7).

+ Dự trù kinh phí Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Chi bộ năm 2021; phương hướng nhiệm vụ năm 2022, ngày 05/12/2020 của Chi bộ thôn T, dưới mục “Người lập dự trù” có chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y (ký hiệu A8).

+ Danh sách chi tiền cho Đảng viên dự Hội nghị tổng kết công tác Đảng năm 2021, ngày 24/12/2021 của Chi bộ thôn T, dưới mục “Người chi tiền” có chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y (ký hiệu A9).

+ Kế hoạch số 01-KH/CB, ngày 09/09/2021 về Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Chi bộ năm 2021; phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Chi bộ thôn T, dưới mục “T/M BAN CHI ỦY, BÍ THƯ” có chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y (ký hiệu A10).

+ Phiếu chi số PC120, ngày 05/01/2023 của Ủy ban nhân dân xã H, dưới mục “NGƯỜI NHẬN TIỀN” có chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y (ký hiệu A11).

+ Giấy đề nghị tạm ứng công tác, ngày 25/12/2022 của Chi bộ thôn T, dưới mục “Người đề nghị TT” có chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y (ký hiệu A12).

+ Dự trù kinh phí Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Chi bộ năm 2022, ngày 25/12/2020 của Chi bộ thôn T, dưới mục “NGƯỜI LẬP DỰ TRÙ, BÍ THƯ CHI BỘ” có chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y (ký hiệu A13).

+ Bảng kê chi tiền ăn cho các đại biểu dự Hội nghị Tổng kết Chi bộ thôn T năm 2022, ngày 25/12/2022, dưới mục “Người chi tiền” có chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y (ký hiệu A14).

+ Biên bản số 01-CU/BBBGCD, ngày 28/01/2024 về Bàn giao sổ sách tài chính Chi bộ, dưới mục “Bên bàn giao” có chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y (ký hiệu A15).

+ Danh sách phát tiền cấp để tổng kết 3 năm 100.000đ/đảng viên/năm, ngày 25/3/2024, dưới mục “Người lập DS” có chữ ký, chữ viết đứng tên Triệu Tiến Y (ký hiệu A16).

Tại kết luận giám định số 438/KL-KTHS ngày 12/12/2024 của Phòng K4 Công an tỉnh H, kết luận: Chữ viết đứng tên Triệu Tiến Y trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A16 so với chữ viết đứng tên Triệu Tiến Y trên các mẫu so sánh ký hiệu M2, M3, M4, M5 do cùng một người viết ra; Chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A7, A9, A10, A11.1, A12, A13, A15, A16 so với chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M9 do cùng một người ký ra; Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y trên các mẫu cần giám định ký hiệu A8, A11.2, A14 so với chữ ký đứng tên Triệu Tiến Y trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M9 có phải do cùng một người ký ra không.

Ngày 09/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số 4484/QĐ-CSKT, Trưng cầu phòng K4 Công an tỉnh T, giám định tài liệu (*chữ ký*) của Đảng viên thuộc Chi bộ thôn T.

Tại Kết luận số 1175/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của Phòng K4 Công an tỉnh T, kết luận: đối với chữ ký đứng tên Tổng Xuân K3, Nguyễn Thị H6, Linh Văn B, Linh Thị D2, Vũ Thị T9, Nguyễn Thị Kim L3, Lý Văn P1, Hoàng Ngọc T5, Hoàng Văn H7, Hoàng Quang Đ, Linh Đức N, Linh Thế A2, Linh Đình K1, Nguyễn Văn T3, Linh Trung D, Hoàng Thị C2, Hoàng Văn P, Phùng Minh T2, Phùng Văn K, Phùng Văn T4, Tổng Xuân A1, Hoàng Quang H1, Hoàng Văn L5, Linh Minh T6 trên mẫu cần giám định so với mẫu so sánh khác dạng, không đủ cơ sở kết luận có phải do cùng một người ký ra không.

Ngoài ra, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh đối với nội dung tố giác Phùng Văn K, sinh năm 1962, (*trưởng thôn T, xã H từ năm 2018 đến năm 2025*) và Phùng Minh T2, sinh năm 1976 (*Phó trưởng thôn kiêm thủ quỹ Ban quản lý thôn T, xã H*) không rõ ràng, minh bạch trong quản lý chi tiêu tiền quỹ thôn T, nguồn tiền do các cá nhân, tổ chức ủng hộ, nguồn kinh phí cấp hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, nguồn sự nghiệp giao thông để duy tu, sửa chữa các tuyến đường, và các khoản thu chi khác liên quan đến hoạt động của thôn. Kết quả điều tra, xác minh cho thấy: Ban quản lý thôn T đều xác nhận việc thu chi được công khai hàng năm, có sổ sách ghi chép, mặc dù Phùng Văn K và Phùng Minh T2 thực hiện thu chi một số khoản tiền, có một số nội dung chi không có giấy tờ, tài liệu đầy đủ nhưng phù hợp với lời khai của các cá nhân có liên quan, không có tài liệu chứng cứ chứng minh Phùng Văn K và Phùng Minh T2 chiếm đoạt các khoản tiền nêu trên.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 07/CT-VKSKV5 ngày 05/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Triệu Tiến Y về tội: Tham ô tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tuyên Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Tiến Y từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Y tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/11/2024 đến ngày 10/6/2025.

Về hình phạt bổ sung: Cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo Triệu Tiến Y liên quan đến quản lý tài chính ngân sách từ 01 năm - 02 năm. Do bị cáo Y đã nghỉ hưu và là lao động chính trong gia đình nên không phạt tiền đối với bị cáo Y.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo vì là người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

Đối với những tài liệu chứng cứ đang được lưu trong hồ sơ vụ án đề nghị tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án gồm: Tài liệu quyết toán năm 2020: kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2020 ngày 12/12/2020; Dự trù kinh phí ngày 12/12/2020; Đề nghị thanh toán ngày 19/12/2020; Phiếu chi ngày 29/12/2020 kèm danh sách phát tiền ăn hội nghị tổng kết chi bộ năm 2020; Danh sách chi tiền ngày 20/12/2020; Tài liệu quyết toán năm 2021: kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2021 ngày 10/12/2021; Dự trù kinh phí ngày 05/12/2021; Đề nghị thanh toán ngày 24/12/2021; Danh sách chi tiền ngày 24/12/2021; Phiếu chi ngày 06/01/2022; Tài liệu quyết toán năm 2022: Dự trù kinh phí ngày 25/12/2022; Đề nghị thanh toán ngày 25/12/2022; Danh sách chi tiền ngày 25/12/2022; Phiếu chi ngày 05/01/2023; Danh sách chi tiền khắc phục ngày 25/3/2024 tổng số tiền 10.800.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Tiến Y đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không lý do. Xét thấy, trước đó những người vắng mặt này đều đã có lời khai tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, do vậy căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo Triệu Tiến Y tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, vật chứng đã thu giữ, các Bản kết luận giám định tài liệu (*chữ viết, chữ ký*) số: 438/KL-KTHS ngày 12/12/2024 và số 1175/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của Phòng K4 Công an tỉnh T, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu dùng cho cá nhân nên trong thời gian Triệu Tiến Y đảm nhiệm chức vụ là Bí thư Chi bộ thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang, được Đảng ủy xã H giao tiền hỗ trợ tổng kết chi bộ của các năm 2020, năm 2021, năm 2022 theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban bí thư "*về quy định chế độ hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở*", nhưng Triệu Tiến Y không tiến hành chi cho các đảng viên mà chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân tổng số tiền 10.500.000đ (*mười triệu năm trăm nghìn đồng*) từ năm 2020 đến năm 2022, Y đã thực hiện 02 lần trở lên hành vi tham ô tài sản. Cụ thể: năm 2020, tham ô số tiền 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*); năm 2021, tham ô số tiền 3.300.000đ (*ba triệu ba trăm nghìn đồng*); năm 2022, tham ô số tiền 3.700.000đ (*ba triệu bảy trăm nghìn đồng*). Hành vi của Triệu Tiến Y đã phạm vào tội "*Tham ô tài sản*" với tình tiết định khung, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

..... "

[4] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tuyên Quang truy tố bị cáo Triệu Tiến Y về tội "*Tham ô tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Tiến Y là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm uy tín, tính đúng đắn trong hoạt động của cơ quan Đảng, tổ chức cơ sở Đảng, do người có chức vụ được Đảng viên tín nhiệm bầu cử trong khi thực

hiện nhiệm vụ, xâm phạm quan hệ sở hữu tài sản của cơ quan Nhà nước, là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, làm mất niềm tin của nhân dân gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội. Bị cáo là người có trình độ, hiểu biết pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý về Hình sự và có một mức án phù hợp đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả, trong quá trình công tác, bị cáo có thành tích xuất sắc được Ủy ban T12 tặng Kỷ niệm chương, UBND tỉnh H tặng Bằng khen và được tặng thưởng nhiều giấy khen, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo Triệu Tiến Y có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả, nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tuyên Quang là phù hợp được HĐXX chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cấm đảm nhiệm chức vụ một thời gian nhất định đối với bị cáo Triệu Tiến Y liên quan đến quản lý tài chính. Do bị cáo Y đã nghỉ hưu và là lao động chính trong gia đình nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với những tài liệu chứng cứ đã được lưu trong hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật nên tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án gồm: Tài liệu quyết toán năm 2020: kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2020 ngày 12/12/2020; Dự trù kinh phí ngày 12/12/2020; Đề nghị thanh toán ngày 19/12/2020; Phiếu chi ngày 29/12/2020 kèm danh sách phát tiền ăn hội nghị tổng kết chi bộ năm 2020; Danh sách chi tiền ngày 20/12/2020. Tài liệu quyết toán năm 2021: kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2021 ngày 10/12/2021; Dự trù kinh phí ngày 05/12/2021; Đề nghị thanh toán ngày 24/12/2021; Danh sách chi tiền ngày 24/12/2021; Phiếu chi ngày 06/01/2022. Tài liệu quyết toán năm 2022: Dự trù kinh phí ngày 25/12/2022; Đề nghị thanh toán ngày 25/12/2022; Danh sách chi tiền ngày 25/12/2022; Phiếu chi ngày 05/01/2023. Danh sách chi tiền khắc phục ngày 25/3/2024, tổng số tiền 10.800.000 đồng.

[8] Đối với ông Hoàng G - Nguyên chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, bà Nguyễn Thị T11 - Công chức Văn phòng Đảng ủy xã H, bà Nguyễn Thị H8 - Công chức Tài chính, kế toán xã H giai đoạn từ năm 2020 đến ngày 31/5/2021, bà Phạm Thị C6 - Công chức Tài chính, kế toán xã H từ tháng 5/2021 đến tháng 5/2024, bà Bùi Thị H9 - Thủ quỹ xã H, các ông, bà này đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định để lập, rút tiền Ngân sách Nhà nước cấp hàng năm cho xã H để chi hỗ trợ tổng

kết Chi bộ thôn T, xã H từ năm 2020 đến năm 2023. Khi chi tiền hỗ trợ tổng kết chi bộ của các năm 2020, năm 2021, năm 2022 với tổng số tiền 10.800.000 đồng cho Triệu Tiến Y đều lập phiếu chi, có ký nhận của Y, việc Y nhận tiền nhưng không thông báo và không chi cho các đảng viên thôn T mà tự ý chiếm đoạt, mọi người không biết và cũng không được hưởng lợi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điều 14, điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Tiến Y phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

2. Về Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Triệu Tiến Y 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hình phạt tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/11/2024 đến ngày 10/6/2025.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đối với bị cáo để bảo đảm việc thi hành án, thời hạn bảo lãnh đối với bị cáo Triệu Tiến Y kể từ ngày tuyên án cho đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Triệu Tiến Y đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý tài chính thời hạn là 01 năm, sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Do bị cáo Triệu Tiến Y là hưu trí và là lao động chính trong gia đình nên không phạt tiền đối với bị cáo Y.

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Tiến Y được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5-Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Hùng An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Hà Tuấn Vĩnh